|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD VÀ ĐT HƯNG YÊN  **TRƯỜNG THPT TRIỆU QUANG PHỤC** | **ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ 1**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **MÔN Sinh học** **– Khối lớp 11**  *Thời gian làm bài : 45 phút*  *(không kể thời gian phát đề)* |

|  |
| --- |
| Những nguyên tố nào là nguyên tố đại lượng ở thực vật? |
| Mg, Ca. |
| Cu, Fe. |
| Fe, Mn. |
| Zn, Cu. |
|  |
| Quang hợp ở Thực vật là quá trình hấp thụ năng lượng.... (1) .. nhờ …(2)… của mình để ... (3) …. chất hữu cơ từ chất vô cơ.*(1), (2), (3) lần lượt là:* |
| ánh sáng, hệ sắc tố, tổng hợp. |
| ánh sáng, ti thể, phân giải. |
| hóa học, hệ sắc tố, oxi hóa. |
| hóa học, ti thể, tổng hợp. |
|  |
| Nhóm động vật nào sau đây có dạ dày đơn? |
| Chó, chuột. |
| Chuột, cừu. |
| Dê, ngựa. |
| Thỏ, cừu. |
|  |
| Ý **không đúng** khi nói về sự tiêu hoá thức ăn ở một số loài động vật? |
| Ở gà, có tiêu hóa nội bào và tiêu hóa ngoại bào. |
| Ở mèo, có tiêu hóa hóa học và tiêu hóa cơ học trong ống tiêu hóa. |
| Ở người, quá trình tiêu hóa cơ học không có ở thực quản. |
| Ở bò có tiêu hóa hóa học, cơ học và nhờ vi sinh vật cộng sinh. |
|  |
| Ở ong có hình thức hô hấp |
| bằng hệ thống khí. |
| bằng phổi. |
| bằng mang. |
| qua bề mặt cơ thể. |
|  |
| Hệ tuần hoàn hở có ở |
| Ốc sên, tôm. |
| Mực ống, ếch. |
| Gà, chim bồ câu. |
| Cá chép, cá sấu. |
|  |
| Động vật nào sau đây có tim 4 ngăn hoàn toàn? |
| Gà, cá sấu. |
| Rắn, cá voi. |
| Cá chép. |
| Ếch, vịt. |
|  |
| Trong các loài sau, nhịp tim trung bình của loài nào nhanh nhất? |
| Mèo. |
| Trâu. |
| Hổ. |
| Chó. |
|  |
| Ông A có tuổi đời 80 tuổi thì tim làm việc bao nhiêu thời gian nếu mỗi chu kì tim luôn giữ ổn định 0,8s. |
| 40 năm. |
| 24 năm. |
| 8 năm. |
| 80 năm. |
|  |
| Ý **không đúng** khi nói về hệ tuần hoàn ở người? |
| Máu chảy trong tĩnh mạch luôn là máu đỏ thẫm. |
| Máu chảy trong động mạch với áp lực cao hoặc trung bình; tốc độ máu chảy nhanh. |
| Là hệ tuần hoàn kín kép, tim 4 ngăn. |
| Không có sự pha trộn máu đỏ tươi và máu đỏ thẫm. |
|  |
| Một chu kì tim ở người gồm các pha theo thứ tự? |
| co tâm nhĩ 0.1s → co tâm thất 0.3s → dãn chung 0.4s. |
| co tâm nhĩ 0.3s → co tâm thất 0.1s → dãn chung 0.4s. |
| co tâm thất 0.1s → co tâm nhĩ 0.3s → dãn chung 0.4s. |
| dãn chung 0.4s → co tâm thất 0.3s → co tâm nhĩ 0.1s |
|  |
| Anh C có huyết áp 120/75. Con số 120 và 75 lần lượt là gì? |
| Huyết áp tâm thu và huyết áp tâm trương. |
| Huyết áp tâm trương và huyết áp tâm thu. |
| Huyết áp cao và huyết áp thấp. |
| Huyết áp thấp và huyết áp cao. |
|  |
| Khi nói về vận động nở hoa của hoa bồ công anh, ý nào sau đây **không đúng**? |
| Do sự biến đổi sức trương nước ở các tế bào. |
| Liên quan đến sự sinh trưởng của các tế bào. |
| Tác nhân kích thích không định hướng. |
| Là một loại quang ứng động. |
|  |
| Hiện tượng nào sau đây thuộc dạng ứng động không sinh trưởng? |
| Vận động bắt mồi ở cây nắp ấm. |
| Hoa nghệ tây sáng nở, cụp lại lúc chiều tối. |
| Hiện tượng thức ngủ của chồi cây bàng. |
| Hoa mười giờ nở vào buổi sáng. |
|  |
| Hệ thần kinh dạng chuỗi hạch có ở |
| Nhện. |
| Sứa. |
| Trùng giày. |
| Gà. |
|  |
| Trong xinap hóa học, bóng chứa chất trung gian hóa học nằm ở |
| chùy xinap và màng trước xinap. |
| khe xinap và màng sau xinap. |
| màng trước xinap và màng sau xinap. |
| khe xinap và chùy xinap. |
|  |
| Ý nào đúng khi nói về xinap hóa học? |
| Mỗi xinap hóa học chỉ chứa 1 loại chất trung gian hóa học. |
| Chất trung gian hóa học phổ biến ở thú là axetincolin và serotonin. |
| Tin được truyền qua xinap chỉ theo một chiều từ màng sau xinap ra màng trước xinap. |
| Truyền tin qua xinap hóa học có thể không cần chất trung gian hóa học. |
|  |
| Ý nào sau đây **Sai** khi nói về sự điều hòa cân bằng nội môi? |
| Phổi tham gia điều hòa pH máu bằng cách thải O2. |
| Hệ đệm duy trì pH máu ổn định do chúng có khả năng lấy đi H+ hoặc OH- khi các ion này xuất hiện trong máu. |
| Gan tham gia điều hòa cân bằng áp suất thẩm thấu nhờ khả năng điều hòa nồng độ các chất hòa tan trong máu như glucôzơ. |
| Thận tham gia điều hòa pH máu nhờ khả năng thải H+, thải NH3 và tái hấp thụ Na+. |
|  |
| Nhịp tim của một loài động vật là 60 nhịp/phút. Giả sử, thời gian nghỉ của tâm nhĩ là 0,8 giây, của tâm thất là 0,7 giây. Tỉ lệ về thời gian giữa các pha (nhĩ co, thất co, giãn chung) trong một chu kì tim của loài động vật trên là |
| 0,2 : 0,3 : 0,5. |
| 0,48: 0,42: 0,9. |
| 0,7: 0,8: 0,15. |
| 0,1: 0,3: 0,4. |
|  |
| Cho sơ đồ về mối quan hệ giữa quang hợp của thực vật C3, C4 với cường độ ánh sáng (*hình a*) và với nhiệt độ (hình b). *Mỗi đường cong: I, II, III, IV tương ứng với nhóm thực vật nào?* |
| Đường cong I, III: thực vật C4, đường cong II, IV: là thực vật C3 |
| Đường cong I, IV: thực vật C4, đường cong II, III: là thực vật C3 |
| Đường cong II, III là thực vật C4, đường cong I, IV là thưc vật C3 |
| Đường cong II, IV là thực vật C4, đường cong I, III là thưc vật C3 |
|  |
| Cho các phát biểu sau về tập tính ở các loài ĐV  (1) Nếu thả một hòn đá nhỏ bên cạnh con rùa, rùa sẽ rụt đầu lại. Lặp lại hành động đó nhiều lần thì rùa sẽ không rụt đầu và chân vào mai nữa là kiểu học in vết.  (2) Mỗi lần cho gà ăn, bạn A thường kêu “Chích chích” và tung ngô cho gà ăn. Sau nhiều lần như vậy, bạn A cứ kêu “Chích chích” gà lại chạy đến. Đây là kiểu học tập điều kiện hóa hành động.  (3) Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, xe đạp điện là tập tính học được.  (4) Thả thức ăn vào trong cái lồng có 2 con chuột, 1 con được nuôi trong lồng 3 tuần, 1 con mới được thả vào 1 ngày. Quan sát thấy con chuột 1 tìm đến nơi có thức ăn nhanh hơn con chuột 2. Đây là kiểu học tập học ngầm.  *Số phát biểu đúng là* |
| 2 |
| 1 |
| 3 |
| 4 |
|  |
| Bạn Đăng tiến hành đo một số chỉ tiêu sinh lí (gồm thân nhiệt, nhịp tim và huyết áp) ở 2 thời điểm. Thời điểm 1 đo khi bạn Đăng đang nghỉ ngơi tại chỗ, thời điểm 2 là đo ngay sau khi bạn Đăng chạy xong đoạn đường 100 m. Bạn Đăng có sức khỏe hoàn toàn bình thường.  *Có bao nhiêu nhận định đúng về các chỉ tiêu sinh lí của bạn Đăng?*  I. Nhịp tim ở thời điểm 1 thấp hơn thời điểm 2.  II. Thân nhiệt ở thời điểm 2 thấp hơn thời điểm 1.  III. Nhịp thở ở thời điểm 2 cao hơn thời điểm 1.  IV. Huyết áp ở thời điểm 2 thấp hơn thời điểm 1. |
| 2 |
| 1 |
| 3 |
| 4 |
|  |
| Có bao nhiêu hiện tượng là cảm ứng của thực vật?   1. Sự cụp lá của cây trinh nữ khi bị va chạm. 2. Hoa hướng dương hướng về phía mặt trời. 3. Lá cây bàng lay động khi có tác động của gió. 4. Lá cây bị héo khi cây mất nước. |
| 3 |
| 2 |
| 1 |
| 4 |
|  |
| Có bao nhiêu phát biểu đúng khi nói về hướng động ở Thực vật?  (1) ngọn cây có tính hướng trọng lực âm.(2) rễ cây luôn hướng hóa dương.  (3) rễ cây có tính hướng nước dương. (4) ngọn cây có tính hướng sáng âm. |
| 2 |
| 1 |
| 3 |
| 4 |
|  |
| Có bao nhiêu phát biểu **không đúng** về cơ chế điều hòa lượng đường trong máu?  I. Hooc môn glucagon có tác dụng chuyển hóa glucozơ thành glicogen.  II. Insulin có tác dụng tăng đường huyết bằng cách chuyển hóa glicogen thành glucozơ.  III. Sau bữa ăn nhiều tinh bột, tuyến tụy tiết hoocmon insulin.  IV. Nếu không có insulin thì sẽ bị bệnh đái tháo đường. |
| 2 |
| 1 |
| 3 |
| 4 |